

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 28/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thiên

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Chí Nhơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ 22, khóm 2, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Trần Thị B; Vợ tên Trần Thị Mỹ T và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 0020660/QĐ-XPHC ngày 25/8/2020 của Công an phường Cái Vồn xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Năm 2016 bị TAND thị xã Bình Minh kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và năm 2017 bị UBND phường Cái Vồn áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến ngày 23/6/2017 thì chấp hành xong; Bị cáo tại ngoại và bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Đoàn Nhị K, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Tổ 51, khóm 1, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Phan Ngọc T1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khóm 01, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 30/11/2020, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ở Tổ 22, khóm 2, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long đến quán Hải sản “A T1” của chị Phan Ngọc T1 thuộc khóm 2, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long tìm chị T1 để xin tiền. Khi T đến quán “A T1” thì không gặp chị T1 mà nhìn thấy anh Nguyễn Đoàn Nhị K là nhân viên của quán đang nằm ngủ trên võng, trên ghế bên cạnh chỗ K nằm có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S đang sạc pin nên T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. Sau đó, T lén rút dây sạc lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi rời khỏi quán, đi bộ lên khu vực Cầu Bắc cũ. Khi đến đầu đường N thuộc khóm 4, phường V, thị xã M thì T gặp thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ, T lấy điện thoại vừa lấy trộm được gạ bán cho người này được 1.500.000 đồng. T sử dụng số tiền này mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Anh Nguyễn Đoàn Nhị K khi ngủ dậy phát hiện mất điện thoại nên ngày 03/12/2020 đến Công an phường Cái Vồn trình báo sự việc. Công an Phường Cái Vồn báo Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất và xem hình ảnh camera của quán “A T1” thì phát hiện có ghi lại hình ảnh nam thanh niên đi vào quán lấy trộm điện thoại của K nên thu giữ để xác minh xử lý.

Quá điều tra, xác minh đã xác định được Nguyễn Văn T là người lấy trộm điện thoại của K nên Cơ quan điều tra mời T đến làm việc. Qua làm việc thì T thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản như nêu trên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 60/KL.ĐGTS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu xanh rêu sử dụng 21/8/2020 có giá trị là 3.240.000 đồng.

Đối với người thanh niên mua điện thoại di động của bị cáo T và người T mua ma túy sử dụng thì không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên

Cơ quan điều tra không xác minh và chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S của bị hại K bị T lấy trộm bán lại cho người khác không rõ họ tên và địa chỉ nên không thu hồi được, bị hại K yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền tương đương giá trị điện thoại theo định giá là 3.240.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSBM ngày 12/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo T khai nhận do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên ngày 30/11/2020 bị cáo lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu xanh rêu của bị hại K, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền tương đương giá trị điện thoại theo định giá là 3.240.000đồng.

Bị hại Nguyễn Đoàn Nhị K và người làm chứng Phan Ngọc T1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản không thu hồi được và bị hại có yêu cầu bồi thường nên buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền 3.240.000đồng cho bị hại K. Ngoài ra, bị cáo T còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo đã ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thể sớm hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Nguyễn Đoàn Nhị K và người làm chứng Phan Ngọc T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra, bị hại và người làm chứng đã có lời khai đầy

đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị hại Nguyễn Đoàn Nhị K và người làm chứng Phan Ngọc T1.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên toà sơ thẩm hôm nay phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, biên bản và kết luận định giá tài sản, biên bản hỏi cung bị can, tờ tường trình của bị cáo, biên bản ghi lời khai bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 11 giờ ngày 30/11/2020, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Đoàn Nhị K 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S có giá trị là 3.240.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân địa phương. Bản thân bị cáo T có quá trình nhân thân xấu vào năm 2016 bị TAND thị xã Bình Minh kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, năm 2017 bị Chủ tịch UBND phường Cái Vồn áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến ngày 23/6/2017 thì chấp hành xong. Ngày 25/8/2020 bị cáo T bị Trưởng Công an phường Cái Vồn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S mà bị cáo T lấy trộm của bị hại K không thu hồi được và bị hại K có yêu

cầu bồi thường, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền tương đương giá trị điện thoại theo kết luận định giá tài sản là 3.240.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường số tiền 3.240.000 đồng cho bị hại K.

[4] Về xử lý vật chứng: Không đặt ra để giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bị hại Nguyễn Đoàn Nhị K số tiền 3.240.000 đồng (Ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra để giải quyết.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Công an TX Bình Minh: 01;
- Trại giam: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Bị cáo, bị hại: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Thúy Quỳnh